Temporary Sexual Assault Protection Order and Notice of Hearing

Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục và Thông Báo về Phiên Điều Giải

Download the English version of this document from the Courts' website via:
(Tải bản tiếng Anh của tài liệu này từ trang mạng của Tòa:)
http://www.courts.wa.gov/forms/?fa=forms.contribute&formID=65.

Đây là Lệnh Bảo Vệ ***Tạm Thời*** Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục thực thụ với chữ ký của quan tòa. Lệnh này sẽ được lưu vào hồ sơ của tòa án. Quý vị sẽ cần phải xin lục sự các bản sao có chứng thực của lệnh này để trình cho cảnh sát. Quý vị không phải trả tiền cho những bản sao có chứng thực của lệnh này.

Xin Viết Chữ In Rõ Ràng Bằng Mực Đen hoặc Xanh!

Điền tên của đương đơn.

- Nếu quý vị là người được bảo vệ, hãy điền tên của mình.
- Nếu người được bảo vệ là một trẻ vị thành niên, người lớn dễ bị tổn thương hoặc một người lớn khác, vì cớ tuổi tác, khuyết tật, sức khỏe hoặc thiếu phương tiện, không thể nộp đơn thỉnh cầu (người khác), hãy điền tên của người đó.
- Ghi ngày sinh của đương đơn vào chỗ đề "Ngày Sinh."

Điền tên họ và ngày sinh của bị cáo. Nếu quý vị không biết ngày sinh, hãy ghi tuổi của bị cáo.

[Quan tòa sẽ điền vào phần còn lại của mẫu đơn.]
[Nếu đương đơn chuẩn bị lệnh để xin chữ ký của ủy viên tư pháp, hãy làm theo những chỉ dẫn này:

Đoạn văn 1, ***chỉ đánh dấu vào một ô*** để miêu tả đương đơn trong vụ kiện của quý vị: từ 16 tuổi trở lên, trẻ vị thành niên dưới 16 tuổi hoặc một người lớn yếu đuối hay một người khác.

Đoạn văn 2, nếu bị cáo dưới 16 tuổi, hãy đánh dấu vào ô ở đầu của đoạn văn này. Tòa án sẽ cần phải chỉ định một người giám hộ pháp lý cho bị cáo trước khi cấp một lệnh toàn diện.

Đối với các điều khoản ngăn cấm, hãy điền vào cùng những ô như quý vị điền trong đơn thỉnh cầu.

Lưu ý: Đối với những mục thứ hai và thứ ba, quý vị có thể ghi địa chỉ cư ngụ của đương đơn. Đương đơn có quyền giữ kín (bí mật) địa chỉ cư ngụ của mình. Quý vị không cần phải viết địa chỉ cư ngụ của đương đơn nếu việc tiết lộ địa chỉ sẽ đặt đương đơn hoặc gia đình của đương đơn vào tình trạng có nguy cơ bị bị cáo ngược đãi hoặc sách nhiễu. Tuy nhiên, việc thực thi lệnh này có thể sẽ dễ dàng hơn nếu có địa chỉ. Nếu quý vị quyết định ghi địa chỉ, xin vui lòng ghi địa chỉ đầy đủ gồm cả thành phố.]

Ghi Nhập Dữ Liệu Cho Cơ Quan Công Lực

Lệnh sẽ được ghi nhập vào một hệ thống dữ liệu toàn tiểu bang được cơ quan công lực sử dụng hầu cho bất cứ một nhân viên nào trong tiểu bang cũng đều biết về lệnh đó. Ghi tên của cơ quan có thẩm quyền pháp lý tại nơi quý vị cư ngụ.

- Nếu địa chỉ nằm trong phạm vi thành phố, hãy ghi tên của sở cảnh sát thành phố.
- Nếu địa chỉ nằm ngoài phạm vi thành phố, hãy ghi tên của cảnh sát trưởng quận.

Tống Đạt

Lệnh này phải được tống đạt tận tay cho bị cáo hầu cho bị cáo biết những điều khoản ngăn cấm nào được áp dụng, và phiên điều giải sẽ được tổ chức ở đâu và vào lúc nào. Quý vị có thể chọn:

- Một cơ quan công lực;
- Một chuyên viên được mướn để tống đạt văn kiện pháp lý;
- Một người khác tuổi từ 18 trở lên, không can dự vào vụ kiện này.

Quý vị sẽ cần phải cung cấp một địa chỉ để tìm và tống đạt văn kiện pháp lý cho bị cáo.

Đánh dấu vào đúng ô và ghi rõ cơ quan công lực nào sẽ đáp ứng với ***nơi bên kia cư ngụ*** hầu cho cảnh sát có thể tống đạt đơn thỉnh cầu và lệnh này cho bên kia.

Nếu bị cáo dưới 18 tuổi, hãy đánh dấu vào đúng ô và ghi rõ cơ quan công lực nào sẽ đáp ứng với **nơi (các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ pháp lý của bị cáo cư ngụ** để cảnh sát có thể tống đạt đơn thỉnh cầu và lệnh này cho (các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ pháp lý của bị cáo**.**

Nếu quý vị đang có những sắp đặt riêng để tống đạt đơn thỉnh cầu và lệnh này, hãy đánh dấu vào ô đó.

Nếu bị cáo có mặt trong phiên điều giải chỉ có một bên và tòa án tống đạt một bản sao của đơn thỉnh cầu và lệnh này cho bị cáo, hãy điền vào ô "Tống Đạt" sau cùng. Không cần phải tống đạt thêm nữa.

Phiên Điều Giải Kế Tiếp

Những chi tiết ở đầu trang 3 khuyên bị cáo nên trình diện trong phiên điều giải kế tiếp. Quan tòa hoặc lục sự tòa án sẽ viết ngày, giờ và địa điểm của phiên điều giải kế tiếp, dưới phần đề tựa trên trang một. Đương đơn cũng phải tham dự phiên điều giải này.

- Nếu đương đơn không đến dự phiên điều giải này, đơn thỉnh cầu sẽ bị hủy bỏ và đương đơn sẽ không được lệnh tòa bảo vệ.
- Nếu bị cáo không đến dự phiên điều giải này, tòa có thể vẫn cấp lệnh bảo vệ để bảo vệ đương đơn, miễn là bị cáo đã được tống đạt đơn thỉnh cầu và lệnh bảo vệ tạm thời và thông báo về phiên điều giải.

Ký tên vào phần cuối của mẫu đơn.

- Nếu quý vị nộp đơn cho bản thân, hãy ký tên ở trên đường kẻ dành cho "Chữ Ký của Đương Đơn."
- Nếu quý vị nộp đơn cho một trẻ vị thành niên, một người lớn yếu đuối hoặc một người khác, hãy ký tên ở trên đường kẻ dành cho "Chữ Ký của Người Nộp Đơn Thay Cho Đương Đơn."

Sau đây là một bản mẫu của Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục và Thông Báo về Phiên Điều Giải:

Notice: You must complete this form in English.
(Lưu Ý: Quý Vị Phải Điền mẫu đơn này bằng Anh Ngữ)

Court of Washington ***(Tòa Án Washington)*** **For** ***(Dành Cho)***	**No.** ***(Số)***
_____ Petitioner (Protected Person) *(Đương Đơn (Người Được Bảo Vệ)* vs. _____ Respondent (Restrained Person) *(Bị Cáo (Người Bị Ngăn Cấm)*	_____ DOB *Ngày Sinh)* _____ DOB *Ngày Sinh)*
	Temporary Sexual Assault Protection Order and Notice of Hearing (**TMORSXP**) **(JIS Order Code: TSX)** ***(Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục và Thông Báo về Phiên Điều Giải*** ☐ **Clerk's Action Required** ***(Việc Lục Sự Cần Làm)*** **Next Hearing Date/Time:** _____ ***(Phiên Điều Giải Kế Tiếp Ngày/Giờ:)*** **At**: *(Vào lúc:)* _____

1. ***The Court Finds*** by a preponderance of the evidence that petitioner is a victim of nonconsensual sexual conduct or nonconsensual sexual penetration as defined in RCW 7.90.010 by the respondent; Chapter 26.50RCW does not apply; and:
*(**Tòa Án Quyết Định** với nhiều bằng chứng rằng đương đơn là một nạn nhân của hành vi tình dục không được ưng thuận hoặc thâm nhập tình dục không được ưng thuận như được định nghĩa trong RCW 7.90.010 bởi bị cáo; Chương 26.50RCW không áp dụng; và:)*

☐ Petitioner is 16 years of age or older.
(Đương đơn tuổi từ 16 trở lên.)

☐ Petitioner is a minor child, age _____, on whose behalf the petition is brought. Petitioner's parent(s) or legal guardian(s) are bringing this action and are appointed as the petitioner's guardian ad litem for this proceeding.
(Đương đơn là trẻ vị thành niên, [_] tuổi, và là người được nhân danh để nộp đơn thỉnh cầu. (Các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ của đương đơn đứng kiện và được chỉ định là người giám hộ pháp lý của đương đơn cho vụ kiện này.)

☐ Petitioner is a vulnerable adult as defined in RCW 74.34.020 or 74.34.021; or other adult who, because of age, disability, health, or inaccessibility, cannot file the petition.
(Đương đơn là một người lớn yếu đuối như được định nghĩa trong RCW 74.34.020 hoặc 74.34.021; hoặc một người khác, vì cớ tuổi tác, khuyết tật, sức khỏe, hoặc thiếu phương tiện, mà không thể nộp đơn thỉnh cầu.)

2. ☐ Respondent is under 16 years of age. The court will determine at the next hearing whether respondent's parent or guardian or an attorney should be appointed as guardian ad litem to represent the respondent in this proceeding.
(Bị cáo là người dưới 16 tuổi. Tòa án sẽ quyết định trong phiên điều giải kế tiếp xem có nên chỉ định phụ huynh hoặc người giám hộ hoặc một luật sư của bị cáo làm người giám hộ pháp lý để đại diện cho bị cáo trong vụ kiện này hay không.)

The Court Further Finds that there is good cause to grant each remedy, regardless of the lack of prior service of process or of notice upon the respondent, because the harm which each remedy is intended to prevent would be likely to occur if the respondent were given any prior notice, or greater notice than was actually given, of the petitioner's efforts to obtain judicial relief. ***It Is Therefore Ordered*:**
(Tòa Quyết Định Thêm *rằng có lý do chính đáng để đưa ra mỗi giải pháp, bất luận là không có sự tống đạt theo tiến trình pháp lý hoặc thông báo trước kia cho bị cáo, vì sự tổn thương mà mỗi giải pháp được dự tính để ngăn chặn sẽ có thể xảy ra nếu bị cáo được thông báo trước, hoặc thông báo rõ ràng hơn điều đã được cho biết, về nỗ lực của đương đơn để xin tòa án giúp đỡ.* ***Do đó, Tòa Ra Lệnh:)***

☐ 1. Respondent is ***Restrained*** from having any contact with the petitioner, including but not limited to telephone calls, mail, e-mail, fax and written notes, directly, indirectly, or through third parties regardless of whether those third parties know of the order. *(Bị cáo bị* ***Ngăn Cấm*** *không được liên lạc với đương đơn, bao gồm nhưng không giới hạn chỉ qua điện thoại, thư từ, điện thư, fax và thư viết tay, trực tiếp, gián tiếp, hoặc qua những thành phần thứ ba bất luận những thành phần thứ ba đó có biết về lệnh này hay không.)*
☐ 2. Respondent is ***Excluded*** from the following places: *(Bị cáo bị* ***Loại Ra*** *khỏi những nơi như sau:)* ☐ Petitioner's residence *(Nơi cư ngụ của đương đơn)* ☐ Petitioner's workplace *(Nơi làm việc của đương đơn)* ☐ Petitioner's school *(Trường học của đương đơn)* ☐ Petitioner's day care *(Nơi chăm sóc ban ngày của đương đơn)* ☐ Other: *(Nơi khác:)*
☐ 3. Respondent is ***Prohibited*** from knowingly coming within, or knowingly remaining within _____ (distance) of: *(Bị cáo bị* ***Cấm*** *không được cố ý đến gần, hoặc cố ý ở lại trong phạm vi [_] (khoảng cách) của:)* ☐ Petitioner's residence *(Nơi cư ngụ của đương đơn)* ☐ Petitioner's workplace *(Nơi làm việc của đương đơn)* ☐ Petitioner's school *(Trường học của đương đơn)* ☐ Petitioner's day care *(Nơi chăm sóc ban ngày của đương đơn)* ☐ Other: *(Nơi khác:)*
☐ 4. **Other**: ***(Giải pháp khác:)***

The respondent may petition the court to reopen the order if the respondent did not receive actual prior notice of the hearing and if the respondent alleges that he or she had a meritorious defense to the order or that the order or its remedy is not authorized by Laws of 2006, ch. 138.
(Bị cáo có thể xin tòa tái lập lệnh này nếu bị cáo đã không nhận được thông báo trước thực thụ của phiên điều giải và nếu bị cáo quả quyết rằng mình có lý lẽ bào chữa chính đáng đối với lệnh này hoặc lệnh này hay giải pháp của nó không được cho phép bởi các Luật năm 2006, chương 138.)

It is further ordered that the clerk of the court shall forward a copy of this order on or before the next judicial day to _____ ☐ County Sheriff's Office ☐ Police Department ***Where Petitioner Lives*** which shall enter it in a computer-based criminal intelligence system available in this state used by law enforcement to list outstanding warrants.
(Lệnh cũng quy định thêm rằng lục sự của tòa án sẽ gửi một bản sao của lệnh này vào hoặc trước ngày kế tiếp của tòa án cho [___] [-] *Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng Quận* [-] *Sở Cảnh Sát* ***Nơi Đương Đơn Cư Ngụ*** *để ghi nhập lệnh này vào một hệ thống máy điện toán tình báo về tội ác được cung cấp trong tiểu bang này và được cơ quan công lực sử dụng để liệt kê những trát lệnh chưa hoàn thành.)*

Service (Tống Đạt)

☐ The clerk of the court shall also forward a copy of the petition and order on or before the next judicial day to _____ ☐ County Sheriff's Office ☐ Police Department ***Where Respondent Lives*** which shall personally serve the respondent with a copy of the petition and order and shall promptly complete and return to this court proof of service.
(Lục sự tòa án cũng sẽ gửi một bản sao của đơn thỉnh cầu và lệnh này vào hoặc trước ngày kế tiếp của tòa án cho [__] [-] *Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng Quận* [-] *Sở Cảnh Sát* ***Nơi Bị Cáo Cư Ngụ*** *sẽ tống đạt tận tay* [___] *[tên họ] một bản sao của đơn thỉnh cầu và lệnh này và sẽ điền và gửi lại ngay cho tòa án này bằng chứng tống đạt.)*

☐ The clerk of the court shall also forward a copy of the petition and order on or before the next judicial day to _____ ☐ County Sheriff's Office ☐ Police Department for service of the petition and order upon _____ _____(Respondent's Parent(s) or Legal Guardian(s)) at: _____ _____and shall promptly complete and return to this court a Return of Service.
(Lục sự tòa án cũng sẽ gửi một bản sao của đơn thỉnh cầu và lệnh này vào hoặc trước ngày kế tiếp của tòa án cho [___] [-] *Văn Phòng Cảnh Sát Trưởng Quận* [-] *Sở Cảnh Sát để tống đạt đơn thỉnh cầu và lệnh này cho* [___] *((Các) Phụ Huynh hoặc (Các) Người Giám Hộ Pháp Lý của Bị Cáo tại:* [___] *và sẽ điền và gửi lại ngay cho tòa án này một mẫu Hồi Đáp Tống Đạt.)*

☐ Petitioner has made private arrangements for service of the petition and order. (A Return of Service shall be filed with the court at or before the next hearing.)
(Đương đơn đã có những dàn xếp riêng để tống đạt đơn thỉnh cầu và lệnh này. (Một mẫu Hồi Đáp Tống Đạt sẽ được gửi cho tòa án vào hoặc trước phiên điều giải kế tiếp.)

☐ Respondent appeared and was served a copy of the petition and order by the court; further service is not required.
(Bị cáo đã hầu tòa và được tòa tống đạt một bản sao của đơn thỉnh cầu và lệnh; không cần tống đạt thêm nữa.)

The respondent is directed to appear and show cause why this temporary sexual assault protection order should not be made effective for up to two years and why the court should not order the relief requested by the petitioner. If respondent is under 16 years of age then his or her parent(s) or legal guardian(s) shall also appear.
(Bị cáo được chỉ thị phải hầu tòa và trình bày duyên cớ tại sao không nên ban lệnh bảo vệ đối với tình trạng hành hung tình dục tạm thời này để có hiệu lực tối đa là hai năm và tại sao tòa không nên ra lệnh giải quyết

như đương đơn đã yêu cầu. Nếu bị cáo là trẻ dưới 16 tuổi thì (các) phụ huynh hoặc (các) người giám hộ pháp lý của em cũng sẽ hầu tòa.)

Failure to Appear at the Hearing May Result in the Court Granting All of the Relief Requested in the Petition.

(Không Trình Diện trong Phiên Điều Giải Có Thể Đưa Đến Hậu Quả Tòa Chấp Thuận Tất Cả Giải Pháp Được Yêu Cầu trong Đơn Thỉnh Cầu.)

***Warnings To The Respondent*: A knowing violation of this sexual assault protection order is a criminal offense under chapter 26.50 RCW and *will subject a violator to arrest*. You can be arrested even if any person protected by the order invites or allows you to violate the order's prohibitions. You have the sole responsibility to avoid or refrain from violating the order's provisions. Only the court can change the order.**

(Cảnh Cáo Cho Bị Cáo*: *Cố ý vi phạm lệnh bảo vệ đối với tình trạng hành hung tình dục này là một tội hình sự chiếu theo chương 26.50 RCW và người vi phạm sẽ bị bắt giữ. Quý vị có thể bị bắt giữ cho dù người được lệnh này bảo vệ có mời mọc hoặc cho phép quý vị vi phạm những điều khoản ngăn cấm của lệnh này. Quý vị có toàn trách nhiệm phải tránh hoặc tự kiềm chế để không vi phạm những điều khoản của lệnh này. Chỉ tòa án mới có thể thay đổi lệnh này.)

This Temporary Sexual Assault Protection Order is Effective Until the Next Hearing Date Shown on Page One.

(Lệnh Bảo Vệ Tạm Thời Đối Với Tình Trạng Hành Hung Tình Dục này có Hiệu Lực Cho Đến Ngày Có Phiên Điều Giải Đã Ghi Trên Trang Một.)

Dated:_____ at _____ a.m./p.m. _____
(Ngày) (*lúc)* *(sáng/chiều)* **Judge/Commissioner**
(Quan Tòa/Ủy Viên Đặc Trách)

Presented by:
(Được trình bày bởi:)

_____
Signature of Petitioner
(Chữ ký của Đương Đơn)

_____
Signature of Person Filing on Behalf of the Petitioner
(Chữ ký của Người Nộp Đơn Thay Cho Đương Đơn)

A Law Enforcement Information Sheet (LEIS) must be completed.
(Cần phải điền một Bản Kê Khai Chi Tiết Cho Cơ Quan Công Lực (LEIS).)